

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày 14-03-2025

V/v “*Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA – TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Sần Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lã Chúc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim A, sinh năm 19xx. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 02, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Trần Đức Th, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Tổ 02 phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và tại phiên tòa chị Phạm Thị Kim A trình bày: Chị Phạm Thị Kim A và anh Trần Đức Th tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 3 năm 2009, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2024, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, dẫn đến vợ chồng cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng được gia đình hai bên tham gia góp ý, hoà giải nhưng không đạt kết quả. Đến cuối tháng 5 năm 2024, anh Trần Đức Th thường xuyên vắng nhà, không quan tâm đến vợ và trách nhiệm đối với các con. Chị Phạm Thị Kim A nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn, anh Trần Đức Th.

Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị Kim A xác định trong thời gian chung sống chị và anh Trần Đức Th có 03 con chung, cháu Trần Bảo N, sinh ngày 27 tháng 6 năm 20xx, cháu Trần Thanh Th, sinh ngày 11 tháng 10 năm 20xx và cháu Trần Ngọc An Nh, sinh ngày 15 tháng 11 năm 20xx. Chị Phạm Thị Kim A đề nghị Tòa án giải quyết giao các cháu Trần Bảo N, cháu Trần Thanh Th và cháu Trần Ngọc An Nh cho chị Phạm Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Đức Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Phạm Thị Kim A không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa đã tiến hành triệu tập lấy lời khai và yêu cầu anh Trần Đức Th nhưng anh Th không có mặt tại Tòa án và không cung cấp tài liệu chứng cứ, nên không lấy được ý kiến của anh Trần Đức Th.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ đúng quy định pháp luật; Nguyên đơn thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ, còn bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử về quan hệ hôn nhân: Xử chị Phạm Thị Kim A được ly hôn anh Trần Đức Th.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Bảo N, sinh ngày 27 tháng 6 năm 20xx, cháu Trần Thanh Th, sinh ngày 11 tháng 10 năm 20xx và cháu Trần Ngọc An Nh, sinh ngày 15 tháng 11 năm 20xx cho chị Phạm Thị Kim A quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Trần Đức Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Kim A khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, đối với anh Trần Đức Th có địa chỉ tổ 02, phường Sa Pa, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập anh Trần Đức Th để lấy ý kiến, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Trần Đức Th không có mặt. Tòa án và triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Trần Đức Th vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Trần Đức Th theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim A và anh Trần Đức Th tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 3 năm 2009, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2024, thì phát sinh mâu thuẫn và đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không kết quả. Theo lời trình bày của chị Phạm Thị Kim A thì thời gian từ tháng 5 năm 2024 đến nay, anh Trần Đức Th vắng mặt tại địa phương, không quan tâm đến gia đình vợ con, như vậy thể hiện anh Trần Đức Th và chị Phạm Thị Kim A không còn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Kim A.

[3] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ tài liệu chứng cứ do chị Phạm Thị Kim A cung cấp có cơ sở xác định chị Phạm Thị Kim A và anh Trần

Đức Th trong thời gian chung sống có 03 con chung, cháu Trần Bảo N, sinh ngày 27 tháng 6 năm 20xx, cháu Trần Thanh Th, sinh ngày 11 tháng 10 năm 20xx và cháu Trần Ngọc An Nh, sinh ngày 15 tháng 11 năm 20xx. Hội đồng xét xử xét thấy chị Phạm Thị Kim A đăng ký kinh doanh du lịch có thu nhập ổn định, có điều kiện khả năng nuôi chính bản thân và các con, hơn nữa theo chị Phạm Thị Kim A trình bày anh Trần Đức Th từ tháng 5 năm 2024 thường xuyên vắng nhà, không đóng góp tiền nuôi con, như vậy thể hiện anh Trần Đức Th không quan tâm trách nhiệm đối với chị Phạm Thị Kim A và các con. Xét thấy chị Phạm Thị Kim A nguyện vọng nuôi cả 3 con là hoàn toàn chính đáng và phù hợp nguyện vọng của các cháu, nên chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Kim A giao cả 3 con chung cho chị quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị Kim A không đề nghị anh Trần Đức Th cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị Kim A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim A.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim A được ly hôn anh Trần Đức Th. Quan hệ hôn nhân của anh Trần Đức Th và chị Phạm Thị Kim A được chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Bảo N, sinh ngày 27 tháng 6 năm 20xx, cháu Trần Thanh Th, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2012 và cháu Trần Ngọc An Nh, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2018 cho chị Phạm Thị Kim A quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Trần Đức Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Chị Phạm Thị Kim A phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do chị Phạm Thị Kim A đã nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001673 ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa. Xác nhận chị Phạm Thị Kim A đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh, thị xã Sa Pa;
- Chi cục THADS thị xã Sa Pa;
- UBND xã Đ, huyện T,
tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà